



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 110.338

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HUY NGANG
Last Middle First

Current Address: 245/3 Cach Mang Thang 8/Tam Binh 4 Hochiminh
city

Date of Birth: 1929 Place of Birth: Binh - Phu - Thien

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-15-1975 To 02-13-1988
Years: 12 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DUYEN HOANG</u>	_____
<u>FT WORTH TX 76108</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Thủ Đức**Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Huy Năng**Sinh năm **1929**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Bình Thạnh**Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **245/7 Đường CM TB Tân Bình TP HCM**Can tội **Thiếu tá tẩn lý chiến.**Bị bắt ngày **15 tháng 5/75** An phạt **TTCT**Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay về cư trú tại **245/7 Đường CM TB Q Tân Bình TP HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- **Quá trình cải tạo ở trại anh Năng có cố gắng.****Trong học tập lao động và chấp hành nội qui của trại.**- **Tiến đi đường đi cấp đầy đủ từ trại về đến gia đình.**Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lên tay người

Của **Nguyễn Huy Năng**Danh bìa số Cấp tại Họ tên, chữ ký
người được cấp giấyNgày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ)

**Phước**

INTERIOR MINISTRY
CAMP: THU DUC
No. /HS

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RELEASE ORDER

Pursuant to the communique no. 966 BCA/TT dated 5-31-1961 of the Interior Ministry;

Executing the judgment, the decision of release no. 64 dated February-4-1988 of the Interior Ministry.

Conferring this release certificate to the following concerned person:

Full name: Hoang Huy Nang

Born in 1929

Alias:

Place of birth: Binh Tri Thien

Place of permanent residence registered before confinement:

245/7 DUONG CM T8 TAN BINH TP HCM

Conviction: Major of Psychological Warfare

Date of Confinement: May-15-1975

Sentence: TTCT

According to the decision,

the sentence number ___ Date ___ Month ___ Year ___

Condemnation increased ___ times, total ___ years ___ months

Condemnation decreased ___ times, total ___ years ___ months

Address after released: 245/7 DUONG CM T8 Q TAN BINH TP HCM

JUDGMENT OF THE RE-EDUCATION PROCESS:

Mr. Nang made every effort to complete the re-education process in the camp: education, labor, and compliance with the regulations of the camp.

Adequate transportation fee was provided from the camp to his residence. The person concerned must report to the People Committee of the Village, where he will reside, on or before February-15-1988.

Finger Print
of

Hoang Huy Nang

Name and Signature

of the person concerned

This 13th Day of
February 1988

Chief of the Camp

I hereby confirm that the translation
of this Vietnamese original document
to English is correct.

Date June-10-1988

Translator's Signature

Tham Nguyen

Larara Susan Roberts
Notary State of Texas
Commission exp 1-19-91

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

4/5

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

C

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : HOANG HUY NANG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 05 1989
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 230 D - K2 - Đ6 HAM TAN - THUAN HAI PROVINCE
(Địa chỉ tại VN) : VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : ☒ (Có) No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : MAY 15, 1975 To (Đến) : UNTIL NOW

PLACE OF RE-EDUCATION : 230 D - K2 - Đ6 HAM TAN - THUAN HAI PROVINCE
CAMP (TRẠI TÙ) : VIET NAM

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : MAJOR CHIEF OF SPYWAR OFFICE

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : MAJOR

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 06

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 245/7 CACH MANG THANG 8 - PHUONG 3 - QUAN
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : TAN BINH - HO CHI MINH CITY - VIET NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HOANG VU KIEU MONG DUYEN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : - HOUSTON - TX 77089
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : DAUGHTER

NAME AND SIGNATURE : HOANG VU KIEU MONG DUYEN Duyen Hoang
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ở
của người điền đơn này) : HOUSTON TX 77089

DATE : PHONE # (

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HOANG HUY NANG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VU THI KIM THOA	10/2/1943	WIFE
HOANG VU VIET HAI BANG	09/18/1965	SON
HOANG VU HOAI BACH DIEP	11/23/1970	DAUGHTER
HOANG VU MONG HONG HOA	11/23/1970	DAUGHTER
HOANG VU KIEU DIEM XUAN	08/27/1972	DAUGHTER
PHAM THI DINH	1897	MOTHER-IN-LAW

ADDITIONAL INFORMATION:

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D, Arlington, VA 22204

As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

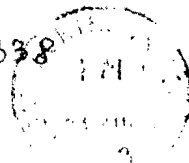
Prisoner's name, date of birth and address:	Former rank/position:	Currently: detained:	Former Prisoner in Vietnam:	Date of Application for Orderly Departure: (IV number, if any)	Name, address, and Tel. number of Relative in the U.S.
HOANG HUYNH NANG 04-05-1929 Z30D-K2-DB HAM TAN - THUAN HAI VIET NAM	MAJOR CHIEF OF SPYWAR OFFICE	YES	NO	✓	HOANG VU KIEU MONG DUYEN - HOUSTON TX. 77089 PHONE # 44 (

DUYEN HOANG

FT WORTH TX 76108

PHONE # (

VA# 110338



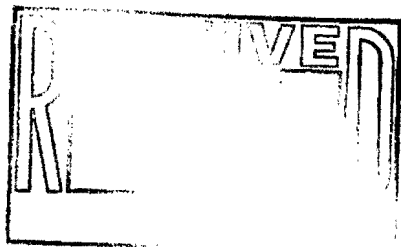
HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

HOANG VU KIEU MONG BUEN

HOUSTON TX 77089



TO : HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
5555 COLUMBIA PIKE - SUITE D
ARLINGTON , VA 22204



hội gia đình của
Hoàng Huy Hoàng
check lại có có phải là member chưa

Nov 12, 1984